

Số: 185 /QĐ-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xây dựng, cải tiến, thẩm định và ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-ĐHKTCN ngày 19/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xây dựng, cải tiến, thẩm định và ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp”.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho các quy định về xây dựng, rà soát, bổ sung chuẩn đầu ra trước đây trái với quy định này.

Điều 3. Các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị đào tạo (để th/h);
- Các phòng chức năng, TT (để phối hợp th/h);
- Lưu: VT, Phòng KT&ĐBCLGD.



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Thái Nguyên, ngày 03... tháng 10 năm 2018



QUY ĐỊNH

Xây dựng, cải tiến, thẩm định và ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số...185... ngày...03...tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp)

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng cho việc xây dựng, cải tiến, thẩm định và ban hành Chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT) cho các ngành/chuyên ngành học ở trình độ đại học của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (ĐHKTCN).

2. Quy định này áp dụng đối với các tập thể, các cá nhân liên quan đến việc xây dựng, cải tiến, thẩm định và ban hành CĐR của CTĐT.

Điều 2. Mục đích

1. Làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng CTĐT phù hợp với nhu cầu người học và xã hội, bao gồm: cấu trúc và nội dung chương trình dạy học; phương pháp giảng dạy, học tập; phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học; quy hoạch và phát triển đội ngũ; cơ sở vật chất và trang thiết bị.

2. Công khai với xã hội về năng lực đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng của trường để: người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng biết và giám sát; thực hiện những cam kết của nhà trường với xã hội về chất lượng đào tạo.

3. Công khai để người học biết được các kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức sẽ được trang bị sau hoàn thành CTĐT một ngành/chuyên ngành, đồng thời người học biết được công việc có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp.

4. Làm căn cứ cải tiến CTĐT nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động chất lượng cao, bao gồm: đổi mới CTĐT; đổi mới công tác quản lý đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy - học và phương pháp kiểm tra,

đánh giá; đồng thời xác định rõ nghĩa vụ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ quản lý, giảng viên trong công tác quản lý và các hoạt động giảng dạy.

5. Tạo cơ hội tăng cường hợp tác, gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng nhân lực, đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động.

Điều 3. Các khái niệm, thuật ngữ

1. Chương trình đào tạo (*Programme*) của một ngành/chuyên ngành học ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra (*Learning Outcomes*) của CTĐT là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, được Nhà trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

3. Chuẩn đầu ra của học phần là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành học phần, được xác định rõ trong đề cương chi tiết của học phần.

4. Bản mô tả chương trình đào tạo (*Programme Specification*) và bản mô tả môn học mô tả chính xác các CDR về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Các bản mô tả này giúp người học biết được các phương pháp dạy - học để đạt được kết quả dự kiến; phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để chứng minh được kết quả học tập; mối quan hệ giữa CTĐT và các thành tố của việc học tập.

5. Chương trình dạy học (*Curriculum*) của một CTĐT là hệ thống kiến thức lý thuyết và thực hành được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập để đảm bảo người học tích lũy được kiến thức và đạt được năng lực cần thiết của giáo dục đại học.

6. Năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm: kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/chuyên ngành tương ứng.

7. Các bên liên quan là các cá nhân tập thể liên quan đến CTĐT hay sử dụng sinh viên tốt nghiệp, bao gồm: người học, cựu người học, giảng viên, nhà tuyển dụng lao động, cơ quan chủ quản, Nhà nước và xã hội.

8. Đối sánh là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục đại học hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục đại học/chương trình đào tạo khác được lựa chọn.

Điều 4. Yêu cầu về xây dựng, cải tiến chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra phải được xây dựng dựa trên nhu cầu của các bên liên quan, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, đồng thời phải phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học hiện hành.

2. Chuẩn đầu ra của CTĐT phải được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. Chuẩn đầu ra phải được viết theo cách có thể **quan sát, đo lường và đánh giá** được (sử dụng thang nhận thức cải tiến của Benjamin Bloom (Phụ lục 2) trong thiết kế, xây dựng CDR).

3. Chuẩn đầu ra của CTĐT phải được rà soát, điều chỉnh định kỳ 02 năm một lần và phải được công bố công khai dưới nhiều hình thức.

Điều 5. Nội dung chuẩn đầu ra

Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu chuyên môn của từng ngành/chuyên ngành đào tạo, Nhà trường xây dựng và công bố CDR trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của các trường Đại học uy tín trong nước và nước ngoài; thực tiễn đào tạo và điều kiện đặc thù của trường để đảm bảo CDR có tính khoa học, thực tiễn và thực hiện được trên thực tế. Chuẩn đầu ra của ngành/chuyên ngành đào tạo được chi tiết hóa và cụ thể hóa các nội dung quy định về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm các nội dung như sau:

1. Chuẩn về kiến thức

Chuẩn về kiến thức bao gồm CDR cho các khối kiến thức như sau:

a) Khối kiến thức chung (khối kiến thức cơ bản) cho tất cả các ngành, chuyên ngành bao gồm kiến thức nền tảng chung về những nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật và môi trường.

b) Khối kiến thức cơ sở ngành bao gồm kiến thức chung đặc trưng của lĩnh vực đào tạo, kiến thức liên ngành; kiến thức của khối ngành đào tạo và kiến thức khoa học cốt lõi đặc trưng của ngành.

c) Khối kiến thức chuyên ngành liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của chuyên ngành đào tạo bao gồm cả kiến thức thực tập và tốt nghiệp.

2. Chuẩn về kỹ năng

a) Chuẩn về kỹ năng nghề nghiệp

- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, năng lực thực hành nghề nghiệp (các kỹ năng như lập kế hoạch, tổ chức sắp xếp công việc, đặt mục tiêu, tạo động lực, nhận thức và bắt kịp với sự thay đổi của môi trường; khả năng vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động của nghề nghiệp, khả năng phát hiện và giải quyết hợp lý vấn đề trong nghề nghiệp, lập và quản lý dự án);

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề (gồm phát hiện, hình thành, tổng quát hóa, đánh giá, phân tích, giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp kiến nghị);

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức (gồm khả năng cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, phân tích và phản biện kiến thức hiện tại, nghiên cứu để phát triển hay bổ sung kiến thức);

- Khả năng tư duy một cách hệ thống (là khả năng phân tích vấn đề theo logic có so sánh và phân tích với các vấn đề khác và nhìn vấn đề dưới nhiều góc độ);

- Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp (có khả năng nghiên cứu cải tiến hoặc phát minh sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp hoặc dẫn dắt các sự thay đổi đó; cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành nghề và khả năng làm chủ Khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới và tiên tiến).

b) Chuẩn về kỹ năng mềm

- Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa...);

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác);

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

- Khả năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ (đáp ứng nhu cầu giao tiếp và hoạt động nghề nghiệp);

- Kỹ năng sử dụng tin học.

3. Chuẩn về thái độ

a) Phẩm chất đạo đức cá nhân (*sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, nhiệt tình, say mê, chính trực, sáng tạo...*).

b) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (*đạo đức nghề nghiệp, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động, ...*).

c) Phẩm chất đạo đức xã hội (*có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, ứng xử và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới*).

Chi tiết về đề mục và danh mục các nội dung dự kiến CĐR chương trình đào tạo trình độ đại học theo Phụ lục 1. Dựa trên khung mẫu chuẩn của CĐR, các đơn vị xác định chi tiết nội dung và mức độ cần đạt của CĐR về kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo.

Điều 6. Cơ sở pháp lý và dữ liệu sử dụng cho việc xây dựng, cải tiến chuẩn đầu ra

1. Việc xây dựng và ban hành CĐR cần phải có các dữ liệu, minh chứng đầu vào bao gồm:

- Tâm nhìn, sứ mạng của nhà trường;
- Mục tiêu của chương trình đào tạo;
- Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp;
- Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc của quốc tế (nếu là chương trình tiên tiến);
- Dữ liệu, kết quả phân tích thị trường lao động và ý kiến đóng góp của các bên liên quan. Có thể khảo sát thường xuyên, định kỳ hoặc theo chủ đề khi cần sửa đổi CĐR;
- Cơ sở vật chất, các dịch vụ hỗ trợ và các trang thiết bị (ở thư viện, phòng thí nghiệm, trang thiết bị công nghệ thông tin và các dịch vụ sinh viên) và các nguồn lực khác.

2. Quá trình cải tiến CĐR cần phải có các dữ liệu, minh chứng đầu ra, bao gồm: kết quả học tập, việc làm của sinh viên; mức độ đạt CĐR của toàn bộ CTĐT; việc khảo sát để thu thập thông tin về chương trình đào tạo từ các bên liên quan (được tiến hành đồng thời với việc khảo sát để xây dựng CĐR); chất lượng của các dịch vụ hỗ trợ và các trang thiết bị (ở thư viện, phòng thí nghiệm, trang thiết bị công nghệ thông tin và các dịch vụ sinh viên).

Chương 2

XÂY DỰNG, CẢI TIẾN CHUẨN ĐẦU RA

Điều 7. Quy trình xây dựng và công bố chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra được xây dựng cho từng ngành/chuyên ngành và cụ thể cho từng môn học và được thể hiện trong bản mô tả CTĐT.

Sau khi đã đánh giá được nhu cầu của xã hội, thị trường lao động về chương trình đào tạo và xác định được mục tiêu của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra được xây dựng theo các bước sau:

Bước 1. Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo xây dựng CĐR của trường. Thành phần gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn, các chuyên gia thuộc bộ môn hoặc đại diện các khoa khác đối với một số ngành đào tạo mang tính liên ngành, đại diện các nhà tuyển dụng (sử dụng lao động).

Bước 2. Ban chỉ đạo xây dựng CĐR tổ chức các phiên họp, thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch, cách thức triển khai, các nguồn lực cần thiết và giao nhiệm vụ cho các khoa xây dựng CĐR của các ngành/chuyên ngành đào tạo thuộc quản lý của khoa.

Bước 3. Trưởng khoa lập kế hoạch xây dựng CĐR và thành lập Ban soạn thảo CĐR trình Hiệu trưởng phê duyệt. Ban soạn thảo CĐR bao gồm các thành phần: Trưởng khoa, Phó trưởng khoa; các Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn; các nhà khoa học, các giảng viên uy tín; đại diện nhà tuyển dụng, cựu sinh viên. Ban soạn thảo CĐR tổ chức xây dựng dự thảo CĐR, tổ chức hội thảo để lấy ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cựu người học,... và hoàn thiện CĐR của từng ngành/chuyên ngành đào tạo (*Dự thảo CĐR lần 1*).

Bước 4. Trưởng khoa gửi dự thảo CĐR lần 1 để lấy ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, cựu người học... Ý kiến phản hồi của các bên liên quan được sử dụng phiếu hỏi do Nhà trường cung cấp, trong trường hợp khảo sát theo chủ đề thì phiếu hỏi do khoa thiết kế.

Bước 5. Ban soạn thảo CĐR bổ sung, hoàn thiện dự thảo CĐR ngành/chuyên ngành đào tạo trên cơ sở thu thập và phân tích ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, các cựu sinh viên và báo cáo Hội đồng khoa. Sản phẩm của bước này là *Dự thảo CĐR lần 2*. Trưởng khoa báo cáo Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường.

Bước 6. Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường tổ chức các phiên họp thông qua tất cả CDR lần 2.

Bước 7. Trưởng khoa công bố dự thảo CDR lần 2 các ngành/chuyên ngành đào tạo trên website của trường và website của khoa để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, người học, các nhà tuyển dụng, cựu người học, các trường/khoa cùng khối ngành,... trong và ngoài trường cho ý kiến đóng góp.

Bước 8. Ban soạn thảo CDR tiếp thu ý kiến đóng góp của các bên liên quan, hoàn thiện CDR gửi Ban chỉ đạo xây dựng CDR thông qua. Hiệu trưởng ký ban hành và công bố CDR các ngành/chuyên ngành đào tạo của trường thông qua website của trường, website của khoa, sổ tay sinh viên, tờ rơi; công bố cho xã hội thông qua báo chí và gửi văn bản báo cáo Đại học Thái Nguyên và Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Đại học, Cục Quản lý chất lượng).

Điều 8. Rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của CTĐT đã có sinh viên tốt nghiệp (hoặc có điều chỉnh lớn) phải được rà soát thường xuyên và điều chỉnh định kỳ 2 năm một lần hoặc khi có yêu cầu của Nhà trường, Cơ quan quản lý cấp trên.

Việc rà soát, cải tiến CDR nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của người sử dụng lao động đồng thời phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ theo từng thời kỳ. Hoạt động rà soát, đánh giá, điều chỉnh CDR được thực hiện theo các bước như sau:

Bước 1: Trưởng khoa thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh CDR chương trình đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt. Thành phần Hội đồng rà soát và điều chỉnh CDR bao gồm: Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, các giảng viên có uy tín, đại diện nhà tuyển dụng, cựu sinh viên; Trưởng khoa xây dựng kế hoạch rà soát và điều chỉnh CDR.

Bước 2: Hội đồng rà soát và điều chỉnh CDR tiến hành rà soát, điều chỉnh CDR dựa trên sự thay đổi của các văn bản quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng quốc gia, quốc tế, tiêu chuẩn nghề nghiệp; các kết quả khảo sát các bên liên quan về chất lượng đào tạo để hoàn thiện dự thảo CDR chương trình đào tạo và báo cáo Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường.

Bước 3: Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường tổ chức các phiên họp thông qua CDR của từng chương trình đào tạo.

Bước 4. Trưởng khoa công bố dự thảo CDR đã điều chỉnh của các chương trình đào tạo trên website của trường và website của khoa để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, các nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, các trường/khoa cùng khối ngành,... trong và ngoài trường cho ý kiến đóng góp.

Bước 5. Hội đồng rà soát và điều chỉnh CĐR tiếp thu ý kiến đóng góp của các bên liên quan, hoàn thiện CĐR, trình Hiệu trưởng ký phê duyệt và ban hành. Nhà trường công bố CĐR các chương trình đào tạo được cập nhật trong bản mô tả chi tiết chương trình đào tạo trên website của trường và website của khoa, trong sổ tay sinh viên, sổ tay cán bộ giảng viên, tờ rơi...

Điều 9. Hội đồng Khoa học - Đào tạo tổ chức rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai quy trình xây dựng và rà soát CĐR theo định kỳ đánh giá 05 năm một lần.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều kiện đảm bảo chuẩn đầu ra

Trên cơ sở CĐR đã được công bố công khai, các đơn vị trong toàn trường cần tập trung củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng để thực hiện đúng cam kết theo CĐR, cụ thể là đảm bảo các chuẩn về: chương trình đào tạo, thư viện giáo trình, cơ sở vật chất thiết bị, thí nghiệm, thực hành, thực tập, đội ngũ giảng viên, phương pháp giảng dạy, thi kiểm tra, đánh giá, liên kết giữa trường với doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho các quy định về xây dựng, rà soát, bổ sung CĐR trước đây trái với quy định này.

3. Các đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 12. Sửa đổi bổ sung quy định

Mọi sửa đổi, bổ sung quy định do Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở đề nghị của các đơn vị chức năng, đơn vị đào tạo cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế./.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH...

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. *Ngành đào tạo:* tiếng Việt (tiếng Anh)
2. *Mã ngành:*
3. *Chuyên ngành đào tạo:* tiếng Việt (tiếng Anh)
4. *Cơ sở đào tạo:* Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp
5. *Chứng nhận kiểm định (nếu có):*
6. *Trình độ đào tạo:* Đại học
7. *Loại hình đào tạo:* Chính quy
8. *Điều kiện tuyển sinh:* Tuyển sinh thông qua kỳ thi tuyển sinh quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
9. *Điều kiện tốt nghiệp:* Hoàn thành chương trình theo Quy chế đào tạo hiện hành
10. *Văn bằng tốt nghiệp:* Kỹ sư ngành ...
11. *Đơn vị cấp bằng:* Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Nêu tóm tắt mục tiêu của chương trình đào tạo kỹ sư, cử nhân ngành/chuyên ngành gì, có kiến thức, kỹ năng và thái độ để đáp ứng nguồn nhân lực...Mục tiêu chương trình đào tạo không quá 150 từ)

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

CĐR	Mã số CĐR	Yêu cầu chuẩn đầu ra
Chuẩn về kiến thức	<i>Chuẩn về kiến thức cơ bản</i>	
	CĐR1	...
	CĐR2	...
	<i>Chuẩn về kiến thức cơ sở ngành</i>	
	CĐR...	..
	<i>Chuẩn về kiến thức chuyên ngành</i>	
	CĐR...	...
Chuẩn về kỹ năng	<i>Kỹ năng/năng lực nghề nghiệp</i>	
	CĐR...	..
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	CĐR...	
Chuẩn về thái độ	<i>Phẩm chất đạo đức</i>	
	CĐR...	<i>Phẩm chất đạo đức cá nhân</i>
	CĐR...	<i>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>
	CĐRn	<i>Phẩm chất đạo đức xã hội</i>

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

V. HỌC TẬP VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU VÀ CHUẨN QUỐC TẾ THAM KHẢO

1. Chương trình đào tạo chuẩn đối sánh trong nước

- Liệt kê 03 chương trình đào tạo cùng (hoặc gần) ngành/chuyên ngành uy tín trong nước.

2. Chương trình đào tạo chuẩn đối sánh quốc tế

- Liệt kê 03 chương trình đào tạo cùng (hoặc gần) ngành/chuyên ngành trong danh mục 500 trường uy tín nhất thế giới.

Ngày.....tháng....năm.....

ĐẠI DIỆN NHÓM BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2: Thang đánh giá trình độ, năng lực

(Thang đánh giá trình độ, năng lực (NL) theo khung nhận thức 6 bậc cải tiến của B. Bloom)

Bậc NL	Yêu cầu năng lực	Mô tả năng lực	Các động từ khuyến cáo sử dụng
1	Biết	Khả năng ghi nhớ kiến thức và nhận diện thông tin	Liệt kê, phác thảo, định danh, giới thiệu, xác định, nhận biết, nhớ lại, đối chiếu, phân loại, mô tả, định vị, nhận dạng, phân biệt...
2	Hiểu	Khả năng hiểu và giải nghĩa thông tin	Minh họa, diễn giải, mô tả, chứng minh, so sánh, tính toán, phân biệt, giải thích, khái quát, viết lại, tóm tắt, phiên dịch/ thông dịch, chuyển đổi, ước lượng, lấy ví dụ ...
3	Ứng dụng	Khả năng thực hiện hoặc triển khai kiến thức đã học vào thực tiễn	Áp dụng, phân loại, sửa đổi, đưa vào thực tế, chứng minh, ước tính, vận hành, giải quyết, minh họa, tính toán, diễn dịch, thao tác, vận hành, dự đoán...
4	Phân tích	Khả năng khai thác và phân tích thông tin chi tiết	Đối chiếu, so sánh, chỉ ra sự khác biệt, phân loại, phác thảo, liên hệ, phân tích, tổ chức, suy luận, lựa chọn, giải mã, tháo gỡ, bảo chữa, phân biệt, giải thích, hợp lý hóa, phác thảo, chẩn đoán, ...
5	Đánh giá	Khả năng nhận định, phán quyết các thông tin dựa trên các chuẩn mực, tiêu chí	Xếp hạng, đánh giá, giám sát, kiểm tra, phê bình, luận giải, phán xét, lập luận, kết luận, đánh giá, lựa chọn, bảo vệ, dự toán, nghiên cứu, khảo sát...
6	Sáng tạo	Khả năng tạo lập thông tin, sự vật mới trên cơ sở những thông tin, sự vật đã có	Tạo ra, lập kế hoạch, soạn thảo, phát triển, sáng tạo, phát minh, tổ chức, xây dựng, sản xuất, thiết kế...